

Ngày Thánh Lễ Dài Nhất ở Phát Diệm

Huy Vũ

Lời người phỏng dịch:

Tình cờ tôi được đọc cuốn “*Deliver Us From Evil*” của Thomas A. Dooley (1927-1961). Tác giả đậu bác sĩ y-khoa vào năm 1953, và thực tập nội trú với Hải Quân Hoa Kỳ. Vào năm 1954, Dooley được Hải Quân Hoa Kỳ chỉ định tham gia chương trình “*Passage To Freedom*” để đưa người Việt Nam di tản từ miền Bắc Cộng Sản vô miền Nam Tự Do. Dooley là người Mỹ đầu tiên đến Hải Phòng thiết lập trại tỵ nạn mang tên “*Camp de la Pagoda*”. Đây là một trại dành cho những người miền Bắc tạm trú trong thời gian làm các thủ tục giấy tờ cần thiết và chờ đến lượt được đưa lên tàu Pháp hay Mỹ di cư vào miền Nam. Gia đình tôi cũng là người ngoại trú của trại này vào đầu năm 1955. Là người điều hành và cũng là bác sĩ của trại này, nên Dooley đã tiếp xúc với rất nhiều người Việt Nam là nạn nhân của Cộng Sản.

Trong thời gian làm việc cho trại này, Dooley cùng với các sĩ quan Hải Quân Pháp và với sự hợp tác của một số người tỵ nạn can đảm đã hình thành một “kế hoạch” táo bạo, để cứu vớt những người dân Phát Diệm ra khỏi vùng kiểm soát của Việt Minh Cộng Sản. Dooley đã viết lại diễn tiến của kế hoạch này ở chương 12 với nhan đề là: “*Phat Diem’s Longest Holly Day*”. Đọc chương này hấp dẫn như xem phim: “*The Longest Day*”. Chương này còn nói lên một điều thú vị khác nữa là, dù vào thời gian hay không gian nào đi chăng nữa cộng sản vẫn là cộng sản. Chúng không bao giờ thay đổi, và luôn luôn là một lũ dối trá, lưu manh, độc ác, đầy thú tính. Đó cũng là lý do khiến tôi đã mạo muội phỏng dịch ra tiếng Việt chương này để cống hiến đồng hương và thân hữu, thêm một lần nữa, thấy rõ bộ mặt thật của Hồ Chí Minh và cộng sản Việt Nam đều cang, xỏ lá, dối trá, quỷ quyệt, mất dạy, ti tiện, vô loại, độc ác, v.v... như thế nào.

Huy Vũ.

Hải Phòng là thành phố cảng của miền đồng bằng Bắc Việt Nam. Nơi đây nhiều ngôn ngữ khác nhau được sử dụng như thành phố Tower of Babel (1) ngày xưa. Trong thành phố, quân đội Pháp vẫn còn hiện diện, song không còn đông đảo như trước. Còn người Mỹ thì chỉ có một nhóm chúng tôi, và chúng tôi đang cố gắng làm cho tiếng nói của chúng tôi được cất lên giữa những tiếng nói khác nhau ở đây. Cha Felice và Lopez cùng các vị phụ tá trong phái bộ Thiên Chúa Giáo đến thành phố này từ Phi Luật Tân nói tiếng Tây Ban Nha.

Hiện diện trong thành phố còn có các toán ba người, thuộc Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế (UHKSQT). Mỗi người trong toán ba người này đại diện cho một quốc gia. Gia Nã Đại đại diện cho quốc gia dân chủ; Ba Lan đại diện cho quốc gia cộng sản; Ấn Độ đại diện cho quốc gia trung lập. Trong một nhóm có khoảng 20 người, tôi nghe được nhiều tiếng nói khác nhau, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Việt, tiếng Ấn Độ, tiếng Ba Lan, tiếng Sikh (2) và tiếng Đức. Không có tiếng Tây Ban Nha, có lẽ vì không có cha Felice trong nhóm người này.

Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế (UHKSQT) được thành lập bởi các quốc gia tham dự Hội Nghị Quốc Tế tại Geneva vào tháng 7 năm 1954. Cái tên đầy đủ của nó là International Control Commission và được viết tắt là CIC. Ủy Hội này có nhiệm vụ đến bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Đông Dương trong thời gian 2 năm để kiểm soát và báo cáo việc thi hành hiệp định về thành phố Geneva. Công việc của Ủy Hội là không những quan sát trên cả hai phần đất Việt Nam đã bị chia cắt thảm thương, và còn có nhiệm vụ điều tra các vụ vi phạm các điều khoản của hiệp định tại hai quốc gia Lào và Cambodia nữa. Ủy hội này không có quyền như cảnh sát hay quân sự, nhưng về phương diện lý thuyết ủy hội có uy tín cao về mặt ngoại giao.

¹ Theo thánh kinh thì con người ở thành phố Tower of Babel cũng như trên trái đất ngày xưa chỉ có một tiếng nói duy nhất, vì thế họ dễ dàng hiểu biết lẫn nhau nên gắn bó với nhau nhiều hơn. Vào thời gian này, kỹ thuật xây cất đã tiến bộ vượt bậc. Cũng vào thời gian này người dân trong thành phố Tower of Babel đã hội ý với nhau và đi đến một quyết định là cùng chung sức với nhau để xây cất một ngôi tháp dựng tới trời xanh. Một hôm tình cờ đi qua nơi đây nhìn ngôi tháp đang được xây cất, Chúa đã nhận ra ngay được thâm ý của những người dân trong thành phố là, sẽ sử dụng ngôi tháp như là một chiếc cầu thang lên thẳng thiên đường mà không cần đến sự dắt dẫn của Chúa. Đồng thời Chúa cũng nhận ra rằng khi người ta cùng nói một ngôn ngữ thì không có điều gì mà họ dự định làm mà không thể làm được. Do đó, Chúa bèn làm cho tiếng nói của họ lộn xộn đi rồi biến thể thành nhiều tiếng nói khác nhau. Kể từ đó họ không còn hiểu được nhau dễ dàng nữa, nên việc xây cất ngôi tháp để làm cầu thang lên thẳng thiên đường của họ thất bại. (chú thích của người dịch).

² Tiếng nói của những người theo đạo Sikh ở Ấn Độ.

UHKSQT đặt các toán cố định ở thủ đô Cambodia và Laos, Saigon, Hà Nội và các thành phố lớn khác. Ngoài ra USKSQT còn có các toán lưu động di chuyển từ nơi này đến nơi kia trong cả hai miền đất Việt Nam bị chia cắt bởi vĩ tuyến 17, để các điều khoản của hiệp định được tôn trọng và thực thi đầy đủ. Cuộc tuyển cử để thống nhất Việt Nam được dự trù vào năm 1956 cũng sẽ do UHKSQT giám sát. Theo dự trù thì 22 triệu người Việt Nam cả hai miền Nam Bắc sẽ bỏ phiếu để quyết định đất nước của họ thống nhất hay tiếp tục chia cắt, và để người dân hai miền Bắc và Nam Việt Nam lựa chọn thể chế chính trị mà họ muốn. Người ta tin rằng 10 triệu người đang sống dưới chế độ cộng sản miền Bắc sẽ bỏ phiếu tiếp tục ủng hộ chế độ Cộng Sản, và những người lãnh đạo miền Bắc cũng tin như thế. Còn dân chúng miền Nam sẽ quyết định như thế nào lại là một chuyện khác.

Về phương diện lý thuyết, bất kỳ người nào muốn gặp UHKSQT, đều có quyền thực hiện ý định của mình bất kỳ ở đâu và bất kỳ lúc nào. Có nghĩa là bất kỳ người dân nào cũng có thể đến gặp Ủy Hội để bày tỏ sự bất mãn của anh ta về hành động nào đó của nhà cầm quyền sở tại. Sự quy định này xem ra có vẻ rất hoàn thiện về mặt lý thuyết. Song trong thực tế dân chúng trong vùng Việt Minh Cộng Sản (VMCS) không có được sự tự do như thế. Nhìn một cách tổng quát người ta tưởng rằng VMCS đã thực hiện tốt các điều khoản của hiệp định. Tuy nhiên, riêng trong lãnh vực giúp đỡ những người dân miền Bắc nào muốn di tản vào miền Nam thì VMCS lại hoàn toàn không tôn trọng.

Bề ngoài VMCS tỏ ra rất tôn trọng UHGSQT và các toán lưu động của nó, vì Ủy Hội này có quyền tố cáo các bên liên hệ vi phạm hiệp định trước dư luận quốc tế. Một khi thế giới thế giới biết rằng, VMCS đã không để cho dân chúng miền Bắc được tự do di cư vào miền Nam như họ đã hứa hẹn, thì UHKSQT phải điều tra làm sáng tỏ việc này và kết quả sẽ làm cho VMCS mất mặt trên trường quốc tế. Theo dư luận quốc tế, thì UHKSQT đã làm xuất sắc nhiệm vụ của họ, nhưng đối với nhóm chúng tôi ở Hải Phòng thì đã thấy ngay từ đầu rằng việc VMCS không cho dân chúng miền Bắc được tự do di cư vào miền Nam là điều có thật, bởi vì những người miền Bắc trốn từ vùng VMCS kiểm soát sang vùng Quốc Gia hiện còn tạm thời kiểm soát đã cho chúng tôi biết rõ về những gì mà họ đã phải trải qua. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã chữa trị cho nhiều người di tản khác đã đến với chúng tôi sau một chuyến trốn chạy thất bại, rồi bị bắt và bị VMCS trừng phạt.

Tuy nhiên các công việc mà UHGSQT có thể làm là tìm kiếm những vụ vi phạm đã xảy ra, rồi công bố, song lại không có quyền buộc VMCS phải cho phép người dân được tự do ra đi. Khi một phái đoàn của UHKSQT đến viếng thăm một ngôi làng nào đó, họ thường đặt một cái bàn làm việc tại một nơi công cộng, rồi thông báo cho mọi người trong vùng biết rằng, bất kỳ ai có điều gì muốn khiếu nại hay tỏ bày với phái đoàn thì cứ việc đến gặp phái đoàn. Song chung quanh và không xa địa điểm đặt bàn làm việc của UHKSQT là bao, bọn VMCS lại thiết lập rất nhiều trạm kiểm soát để ngăn chặn dân chúng trong làng và vùng kế cận đến tiếp cận với phái đoàn, nhưng chúng lại rêu rao lên rằng những trạm này chỉ có mục đích bảo vệ an ninh cho phái đoàn UHKSQT mà thôi. Mục đích thật sự của các trạm kiểm soát này là làm cho phái đoàn UHKSQT chỉ có thể nhận được sự khiếu nại của một số rất ít người cư ngụ trong một phạm vi rất nhỏ hẹp quanh nơi đặt bàn giấy mà thôi.

Mặt khác, những người có điều gì đó muốn đến khiếu nại với phái đoàn cũng rất e-ngại, vì lo sợ bị VMCS trả thù. Điều này đã xảy ra rất thường xuyên trong vùng VMCS kiểm soát. Nếu phái đoàn lưu động HKSQT có mang theo một xe tải đậu ngay bên cạnh bàn làm việc. Sau khi nghe khiếu nại của người dân nào đó, các thành viên của các quốc gia khác nhau trong phái đoàn thường bỏ phiếu để lấy quyết định chung. Nếu quyết định chung cho phép người khiếu tố này được ra đi, thì phái đoàn sẽ thông báo cho viên chủ tịch xã sở tại biết quyết định của họ. Dù đã biết phái đoàn đã quyết định như thế, song người dân này thật sự vẫn chưa hoàn toàn an tâm. Ông ta chỉ tin rằng đã được ra đi thật sự, khi được ngồi trên chiếc xe tải của phái đoàn và chiếc xe rời ngôi làng của anh ngay sau đó. Song rất tiếc là không phải bất kỳ lúc nào phái đoàn lưu động UHGSQT cũng có thể cung cấp phương tiện di chuyển cho người dân được chấp thuận ra đi như thế.

Ngay trong nội bộ của UHGSQT cũng có gặp nhiều khó khăn do thành viên của quốc gia cộng sản gây ra. Thành viên Ba Lan Cộng Sản này thường cố tình gây tắc nghẽn cho công việc điều hành của phái đoàn. Riêng cá nhân tôi cũng đã nhiều lần chứng kiến cung cách cản trở của họ.

Một hôm, tôi đã dẫn một người tỵ nạn trong trại của tôi bị VMCS đánh đập tàn nhẫn, tới trụ sở của phái đoàn UHGSQT. Ngay khi đó, một phiên họp của toán lưu động này được triệu tập, để người bị đánh đập trình bày về trường hợp anh ta bị VMCS đánh đập như thế nào. Sau nhiều giờ tranh cãi của các thành viên trong

toán lưu động, anh ta được trả về trại tỵ nạn. Thành viên Cộng Sản Ba Lan luôn luôn đòi những bằng chứng rõ ràng mà nạn nhân không thể nào có được. Người nông dân đáng thương này đã bị VMCS đánh đập tàn nhẫn là điều không ai có thể chối cãi, song anh ta làm thế nào có thể lấy được những bằng chứng cụ thể được phía VMCS thừa nhận nữa. Làm sao mà anh ta có thể chứng minh rằng những viên đạn xuyên qua cánh tay anh là đạn của VMCS? Đòi hỏi người nông dân này phải trưng các bằng chứng cụ thể như thế, thì dĩ nhiên anh ta không thể nào có được, dù trên thân thể anh ta còn đầy thương tích và tiếng nói anh ta không còn hơi nữa.

Mọi sự di chuyển của những phái đoàn giám sát lưu động trong vùng VMCS kiểm soát thường được giữ kín. Do đó rất khó để VMCS có thể dàn dựng sẵn tại một làng nào đó một màn trình diễn đối trá hầu lừa bịp dư luận quốc tế. Tuy khó, nhưng những màn đối trá vẫn được VMCS dàn dựng trình diễn.

Vào tháng Mười (1954), một trong những phái đoàn lưu động của UHGSQT đến thăm viếng tỉnh Thái Bình, một tỉnh lớn nhất ở miền Bắc Việt Nam. Một màn đối trá đã được VMCS dàn dựng và trình diễn. Trong cuộc viếng thăm của một phái đoàn UHKSQT tại tỉnh này, hầu như tuyệt đối không hề có một người dân nào đến gặp phái đoàn để khiếu tố về sự cai trị của VMCS cả. Họ đến gặp phái đoàn chỉ để ca tụng VMCS, nào là đời sống rất thoải mái, nào là người nông dân rất hạnh phúc, nào là bầu trời trong vùng VMCS lúc nào cũng xanh biêng biếc, nào là người dân ở miền Bắc có nhiều tự do hơn nhiều ngàn lần người dân miền Nam vì phải sống trong vòng tù đày và nô lệ của đế quốc. Và không một người dân nào muốn di tản vào miền Nam cả. Chỉ có những những lời ca tụng như thế với UHKSQT, rồi những lời ca tụng này được loan truyền đi khắp thế giới. Màn đối trá này lại được trình diễn trước sự hiện diện khá đông đảo các nhiếp ảnh viên báo chí đứng vào dịp Thủ Tướng Nehru của Ấn Độ viếng thăm Việt Nam. Các tin tức đối trá như thế dĩ nhiên được báo chí cộng sản và trung lập tiếp tay tung ra khắp thế giới.

Vào thời gian này, một số sĩ quan hải quân Pháp quyết định rằng họ có thể thực hiện một “kế hoạch” nào đó để giúp người dân trong vùng VMCS đi tìm tự do được dễ dàng hơn. Trong việc giúp đỡ người tỵ nạn ra đi, Hải quân Pháp đã làm được rất nhiều việc đáng khen. Để thực thi kế hoạch này, đại úy Gerald Cauvin, trưởng phòng nhì của Hải Quân Pháp, đã soạn thảo đầy đủ chi tiết.

Tôi và Cauvin chịu trách nhiệm tìm kiếm tất cả những người tỵ nạn, mà chúng tôi tin rằng họ có thể giúp chúng tôi thực hiện kế hoạch này, và phần sau đó Hải Quân Pháp chịu trách nhiệm. Địa điểm mà chúng tôi chọn để thực thi kế hoạch là thị trấn Phát Diệm. Thị trấn này cách Hải Phòng khoảng 50 dặm, và dĩ nhiên thuộc vùng VMCS kiểm soát.

Có rất nhiều người tỵ nạn trong trại của tôi đã cho tôi biết rằng, có nhiều ngàn người trong thị trấn Phát Diệm và vùng lân cận muốn trốn chạy vào miền Nam tìm tự do, nhưng vì VMCS kiểm soát chặt chẽ nên không thể đi được. Chúng tôi, không phân biệt nam nữ, chọn những người can đảm và mạnh khỏe nhất trong số những người vừa ở trong vùng Phát Diệm trốn ra và đang tạm trú trong trại tỵ nạn của tôi.. Sau đó, Cauvin, tôi và một vài sĩ quan hải quân khác nói chuyện với những người này. Chỉ trong một thời gian ngắn chúng tôi đã lấy được lòng tin cậy của họ. Rồi chúng tôi cho họ biết kế hoạch của chúng tôi và họ đã chấp nhận phần việc mà chúng tôi giao cho họ. Sau đó họ rời Hải Phòng rồi vượt qua đường giới tuyến đi vào vùng đất VMCS đang kiểm soát. Từ vùng tự do đi vào vùng VMCS kiểm soát thì không khó như khi trốn chạy từ vùng này sang vùng tự do.

Thông qua những người trong bóng tối này, tin tức được nhắn gửi đến những người dân trong thị trấn Phát Diệm và vùng phụ cận rằng: “Nếu bà con nào muốn trốn chạy sang vùng tự do, hãy tập trung tại nhà thờ Phát Diệm vào ngày Một tháng Mười là ngày Lễ Hội Tất Cả Các Thánh. Khi bà con tập trung ở đó, một phái đoàn của UHGSQT sẽ tới thăm và nhân dịp này bà con sẽ đạo đạt với phái đoàn nguyện vọng chính đáng của mình. Chắc chắn bà con sẽ được phái đoàn giúp đỡ để được ra đi tự do.”

Nhà thờ Phát Diệm vào thời gian này chưa bị VMCS cấm hoạt động, nên giáo dân có vẫn có quyền tập trung đông đảo ở đây vào một ngày lễ chính thức là lễ thường tình. Và giáo dân trong vùng Phát Diệm cũng đã tập trung ở đây khá đông đảo vào ngày này.

Từ những vùng phụ cận quanh thị trấn hàng ngàn người kéo tới nhà thờ Phát Diệm. Dân chúng tràn ngập trong giáo đường và các sân quanh giáo đường. (Hầu hết các nhà thờ ở Đông Dương đều có các sân lớn ở

phía trước và các sân chơi nhỏ chung quanh để dành cho các trường học trong khu vực gần nhà thờ sử dụng). Người dân đến nơi đây để dự thánh lễ vào ngày Một tháng Mười.

Đồng thời vào thời gian ấy ở Hải Phòng, một trong những thành phố khác của Việt Nam, một cuộc vận động để thuyết phục UHKSQT đến Phát Diệm để điều tra về lời khiêu tố của dân chúng, mà những người tỵ nạn đã tiết lộ với chúng tôi. Đô Đốc Querville, Tướng O' Daniel ở Sài Gòn, Đô Đốc Sabin từ một hạm đội ngoài khơi, Thị trưởng Bột của thành phố Hải Phòng, và nhiều nhân vật tên tuổi khác nữa đã tới tập gửi văn thư hay điện tín tới viên trưởng toán lưu động đặc biệt của UHGSQT yêu cầu làm việc này.

Tuy nhiên có một vài sự việc đã không xảy ra như sự mong đợi của chúng tôi. Vì những lý do ngoài sự hiểu biết của tôi, và họ cũng không giải thích cho tôi biết nữa, là thành viên của UHKSQT đã không thể thi hành nhiệm vụ của họ vào các ngày Một, Hai, và Ba của tháng Mười được.

Lời nhắn lại được bí mật chuyển đến người dân ở nhà thờ Phát Diệm rằng, hãy kiên nhẫn, hãy ở lại trong nhà thờ, và hãy chờ đợi phái đoàn. Đô Đốc Querville đề nghị thành viên của toán kiểm soát lưu động sử dụng chiếc trực thăng riêng của ông ta vào việc này, mặc dù họ cũng đã có hai chiếc máy bay riêng. Ngoài ra, còn có nhiều thông điệp khác thúc giục UHKSQT đi Phát Diệm nữa. Song toán giám sát lưu động vẫn tiếp tục trì hoãn.

Khi thấy ngày lễ các thánh kéo dài tới ba ngày liền, VMCS bắt đầu nghi ngờ. Chúng bèn ra lệnh buộc dân chúng phải trở về nhà của họ. Song dân chúng phớt lờ mệnh lệnh của chúng. Chúng bèn cho lính canh gác chung quanh nhà thờ, đồng thời chúng cấm mọi người bên ngoài mang thức ăn và nước uống đến tiếp tế hay bán cho những người bên trong nhà khuôn viên nhà thờ. Việc cấm đoán này có mục đích làm cho những người bên trong bức tường bao quanh nhà thờ không có thực phẩm để ăn và cũng không có nước để uống buộc lòng phải ra về. Tiến trình bỏ đói này là một loại vũ khí chiến tranh của các đội quân Carthage từ thời La Mã xa xưa. Loại vũ khí này nay lại được áp dụng ở Việt Nam vào năm 1954.

Tuy nhiên dân chúng vẫn kiên trì ở lại. Chỉ có một vài người quá yếu đành phải ra về mà thôi. Tất cả những người khác vẫn ở lại chờ đợi phái đoàn UHGSQT, vì họ rất tin tưởng vào những lời nhắn gửi mà chúng tôi đã chuyển đến họ. Cuộc chạy đua kiên nhẫn này không được suôn sẻ cho lắm, vì đã có nhiều người đã bị suy sụp, tổn thương và nhiễm bệnh. Song lòng tin và ước mơ được ra đi tự do là sức mạnh nuôi dưỡng họ vượt qua được tình huống gay go này.

Ngày tháng mong chờ phái đoàn đến thăm viếng cứ kéo dài ra. Từ bốn ngày đã trở thành năm, thành sáu, rồi thành bảy. Tiếng trẻ em than khóc vì đói bụng vang dội khắp nơi trong khuôn viên nhà thờ. Các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ đã trở nên khô héo đến nỗi không còn sữa cho con bú nữa. Đói và khát đã trở thành một nỗi cực hình. Vì thiếu vệ sinh nên nhiều căn bệnh cũng đã bộc phát. Nhiều người đã ngã bệnh và trở nên bạc nhược. Tuy nhiên họ vẫn tiếp tục cầu nguyện và kiên nhẫn đợi chờ.

Cuối cùng vào ngày Mười tháng Mười một phái đoàn lưu động của UHKSQT đã tới được Phát Diệm. Một số thành viên của phái đoàn về sau đã nói với tôi rằng, khi đến gần nhà thờ khoảng 100 mét, họ đã phải cố gắng lắm mới tìm được nôn mửa, vì mùi xú uế từ nơi đây bốc ra quá nồng nặc. Những thành viên Gia Nã Đại trong phái đoàn còn cho tôi biết rằng, ngay cả thành viên quốc gia cộng sản Ba Lan cũng phải hết sức ngạc nhiên, vì rác rưởi và dơ bẩn khủng khiếp thế mà nơi đó vẫn có hàng ngàn người đang sống chen chúc với nhau.

Phái đoàn UHGSQT đã tiếp nhận hàng ngàn lời khiêu nại của dân chúng. Ngay sau đó họ cho phép những người trong nhà thờ được phép ăn, uống, và tự do ra vào. Mặt khác, phái đoàn còn gửi công hàm cực lực phản đối nhà cầm quyền VMCS, đồng thời phái đoàn cũng cho ra một bản tuyên cáo công khai tại thủ đô Hà Nội, phản đối chính phủ Hồ Chí Minh và cung cách đối xử của ông ta đối với những người dân tại nhà thờ Phát Diệm.

Vi muốn tỏ ra tôn trọng dư luận quốc tế, VMCS đã ra lệnh cho chính quyền địa phương cho phép người dân Phát Diệm ra đi. Tuy nhiên trong việc cho phép này họ đã âm mưu tạo dựng ra rất nhiều khó khăn trở ngại cho những người dân này trên đường di chuyển đến vùng tự do.

Để điều hành việc cho phép ra đi, VMCS cho thiết lập các văn phòng cấp giấy phép, song mỗi văn phòng chỉ có khả năng cấp phép cho 100 người mỗi ngày mà thôi, và chỉ cấp phát giấy thông hành cho người dân sau khi hàng đống giấy này được đương đơn điền đầy đủ. Song song với văn phòng cấp giấy thông hành chúng thiết lập thêm phòng bán vé đi Hải Phòng cho những người dân này. Giá bán mỗi vé là 8 ngàn đồng bạc cụ Hồ, tương đương với 9 Mỹ Kim. Đối với một gia đình nông dân có 6 người thì đây là một khoản tiền quá lớn.

Nếu người dân sống trên những phần đất khác trên thế giới có đặt câu hỏi về việc di tản này, thì VMCS đã có sẵn câu trả lời rằng: “Vâng, chúng tôi đã cấp phát giấy tờ cùng phương tiện chuyển vận cho tất cả những người mà chúng tôi tin rằng họ đã lầm lỡ khi quyết định di tản sang vùng phía bên kia giới tuyến. Không hề có sự bất công, kích động, và phá hoại nào về phía Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chúng tôi cả.

Cho mãi tới ngày 15 tháng 10, nhóm di tản đầu tiên mới bắt đầu rời Phát Diệm. Thay vì cho xe chạy trên đường đi Hải Phòng chỉ mất có vài giờ đồng hồ, bọn VMCS đưa những người di tản này vào một lộ trình đầy khó khăn và trắc trở. Họ cho xe chạy một quãng xa, rồi ngừng lại và nói với hành khách rằng xe bị hư máy và cần phải có nhiều ngày mới sửa chữa xong. Trong thời gian chờ đợi sửa chữa xe, cán bộ VMCS, hết tên này đến tên khác, liên tục thay phiên nhau thuyết giảng về việc di tản của họ là quá sai lầm, đồng thời bịa ra những hành động tàn bạo của người Mỹ và Pháp trong những trại di cư được thiết lập ở Hải Phòng và Saigon để làm nản chí người ra đi.

Sau đó, những người di tản được chuyển sang những chiếc thuyền nan và những chiếc tam bản mong manh thả trôi bập bênh trên dòng sông Hồng để đi về Hà Nội. Càng nhiều trì hoãn bao nhiêu, thì càng được nghe thuyết giảng nhiều bấy nhiêu, và nỗi thất vọng lại càng tăng cao. Cuối cùng những người di tản được đưa tới nhà ga xe lửa Hà Nội, rồi được xe lửa đưa tới Hải Phòng. Từ nhà ga xe lửa Hải Phòng họ được xe tải của quân đội Pháp chở tới trại tạm cư của chúng tôi.

Hàng ngàn người di tản thuộc các toán khác đã phải trải qua rất nhiều khó khăn trở ngại mà VMCS có thể nghĩ ra được để làm trì trệ chuyển đi của họ. Rồi cuối cùng đoàn người di tản này bị VMCS dẫn đến một vùng khá xa sau bức màn sắt. Rồi tại đây chúng cho những người di tản biết rằng thời hạn 15 ngày trong giấy phép của họ đã hết, vì thế VMCS buộc lòng phải trả những người di tản này về nguyên quán.

Một số người di tản khác may mắn hơn nên được tàu của hải quân Pháp đón nhận. Những tàu này thường đón đợi ngay trong vùng biển phía trước bức màn sắt. Nơi đây tàu Pháp chặn các thuyền nan của VMCS lại, và đại diện của UHGSQT trên tàu đã yêu cầu VMCS phải trao những người di tản cho họ. Nhờ vậy mà những người di tản này được tàu hải quân Pháp chở ngay tới Hải Phòng.

Mặc dầu phải đương đầu với nhiều khó khăn trở ngại, với những bài thuyết giảng điên cuồng, với phương tiện di chuyển thiếu thốn, cùng với những hành động đối xử thô bạo của VMCS, người dân Phát Diệm vẫn kiên trì. Tính riêng ở Phát Diệm, theo sự ước tính sau cùng của UHKSQT trước khi rời khỏi vùng này, thì vào khoảng 5.000 người trong số 35.000 ở Phát Diệm đã đến được bến bờ tự do.

Huy Vũ